

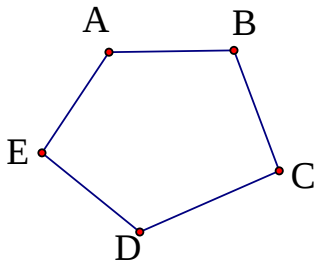
CHƯƠNG II : ĐA GIÁC – DIỆN TÍCH ĐA GIÁC

BÀI 1: ĐA GIÁC – ĐA GIÁC ĐỀU

1- Khái niệm về đa giác:

a) Ví dụ:

Mỗi hình 112, 113, 114, 115, 116, 117 SGK – tr.113 là một đa giác.



Đa giác ABCDE có A; B; C D; E là các đỉnh.

AB; BC; CD; DE; EA là các cạnh.

b) Định nghĩa đa giác lồi :

Đa giác lồi là đa giác luôn nằm trong một nửa mặt phẳng có bờ là đường thẳng chứa bất kỳ cạnh nào của đa giác đó.

Chú ý: Khi nói đến đa giác mà không chú thích gì thêm ta hiểu đó là đa giác lồi .

?3 (Quan sát hình 119/ tr 114)

- * Các đỉnh là các điểm A, B,
- * Các đỉnh kề nhau là A và B, B và C,.....
- * Các cạnh là các đoạn thẳng AB, BC,.....
- * Các đường chéo AC, AD, AE
- * Các góc $\widehat{A}, \widehat{B}, \widehat{C}, \widehat{D}, \dots$

.....

* Các điểm nằm trong đa giác là: M, N,.....

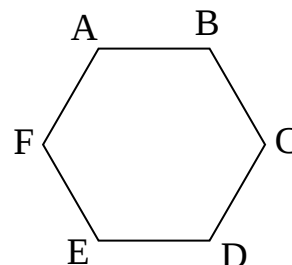
* Các điểm nằm ngoài đa giác là: Q,.....

2-Đa giác đều :

Định nghĩa: Đa giác đều là đa giác có tất cả các cạnh bằng nhau và tất cả các góc bằng nhau.

ABCDEF là đa giác đều

$$\Leftrightarrow \begin{cases} AB = BC = CD = DE = EF = FA \\ \widehat{A} = \widehat{B} = \widehat{C} = \widehat{D} = \widehat{E} = \widehat{F} \end{cases}$$



Hướng dẫn HS làm bài tập 4;5 (sgk)

Bài tập 4 SGK

	Tứ giác	Ngũ giác	Lục giác	n-giác
Số cạnh	4	5	6	n
Số chéo x/p từ 1 cạnh	1	2	3	n-3
Số tam giác	2	3	4	n-2
Tổng số đo các góc của đa giác	$2.180^0 = 360^0$	$3.180^0 = 540^0$	$4.180^0 = 720^0$	$(n-2).180^0$

* Tổng số đo các góc của một hình n giác bằng : **$(n - 2) . 180^0$**

Bài tập 5SGK

* Số đo mỗi góc của một hình n giác đều bằng : $\frac{(n-2).180^0}{n}$

Số đo mỗi góc của ngũ giác đều $\frac{(5-2).180^0}{5} = 108^0$

Số đo mỗi góc của lục giác đều $\frac{(6-2).180^0}{6} = 120^0$

Dặn dò : Xem lại nội dung bài học, nắm công thức đã học, làm bài tập 4;5

Tuần 12

Tiết :24

Bài 2. DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT

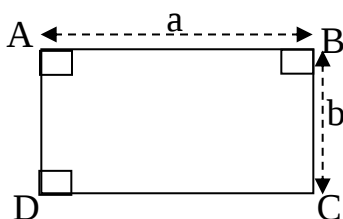
1/Khái niệm diện tích đa giác (HS tự đọc sgk)

- Kí hiệu diện tích đa giác ABCDE : S_{ABCDE} (hoặc S).

2/ Công thức tính diện tích hình chữ nhật

Diện tích hình chữ nhật bằng tích hai kích thước của nó.

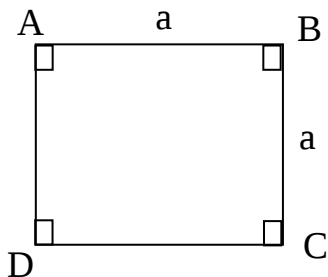
$$S = a . b$$



3/ Công thức tính diện tích hình vuông, tam giác vuông.

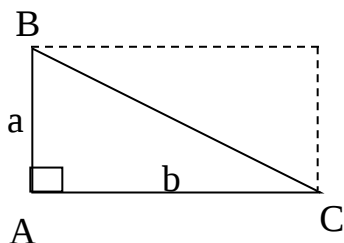
Diện tích hình vuông bằng bình phương độ dài cạnh của nó.

$$S = a^2$$



Diện tích tam giác vuông bằng nửa tích hai cạnh góc vuông.

$$S_{ABC} = \frac{a.b}{2}$$



Bài tập 6 (sgk/118)

a) $a' = 2a$; $b' = b \Rightarrow S' = a'.b' = 2a.b = 2S$

Diện tích tăng 2 lần

b) $a' = 3a$; $b' = 3b \Rightarrow S' = a'.b' = 3a.3b = 9S$.

Diện tích tăng 9 lần

c) $a' = 4a$; $b' = \frac{b}{4} \Rightarrow S' = a'.b' = 4a.b/4 = a.b = S$.

Diện tích không thay đổi.

Dặn dò : Về nhà học bài nắm công thức đã học để vận dụng làm bài tập